

Số: /BC-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá việc thi hành các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tiến hành tổng kết việc thi hành các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực được quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (được sửa đổi bởi Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP). Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước liên quan đến dự thảo Nghị định

Ngày 17 tháng 10 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 134/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây viết tắt là Nghị định số 134/2013/NĐ-CP). Để triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 134/2013/NĐ-CP trong giai đoạn từ năm 2013 năm 2021, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và ban hành 07 Thông tư, Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 134/2013/NĐ-CP.

Năm 2020, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 67/2020/QH-14); trong đó có nâng gấp đôi mức xử phạt trong lĩnh vực điện lực. Thực hiện quy định mới tại Luật số 67/2020/QH-14, Bộ Công Thương đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí; tại Nghị định này đã giành Điều 2 để sửa toàn diện nội dung của Nghị định số 134/2013/NĐ-CP.

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, Quốc hội thông qua Luật Điện lực số 61/2024/QH15. Nội dung của Luật tập trung vào các nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện năng lượng

tái tạo, điện năng lượng mới; giấy phép hoạt động điện lực; thị trường điện cạnh tranh, hoạt động mua bán điện; điều độ, vận hành hệ thống điện quốc gia; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực; trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động điện lực và sử dụng điện; quản lý nhà nước về điện lực. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 2 năm 2025.

Để triển khai thi hành Luật Điện lực năm 2024, tính đến hết tháng 8 năm 2025, Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành 31 VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật (gồm 08 nghị định; 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 21 thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương). Vì vậy, cũng cần rà soát bổ sung các quy định mới để đề xuất sửa đổi hoặc bổ sung các hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực.

Đối với lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ngày 18 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Luật số 77/2025/QH15) để cụ thể hóa những chủ trương đường lối của Đảng về năng lượng và đẩy mạnh phát triển KHCN tại Nghị quyết 55/NQ-TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết 57/NQ-TW về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hiện nay, Bộ Công Thương cũng đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung của Luật (bao gồm: Nghị định hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Thông tư về đào tạo trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, Thông tư về danh mục lộ trình phương tiện thiết bị dán nhãn năng lượng, lộ trình thực hiện, ...).

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 88/2025/QH15); trong đó một số quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã được sửa đổi toàn diện khác với quy định trước đây nên các nội dung mới này cần được xem xét để sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1688/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2025 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, tại Quyết định này; trong đó tại mục VIII.2 phần Phụ lục của Kế hoạch, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 134/2025/NĐ-CP theo trình tự thủ tục thông thường và phải trình Chính phủ trong tháng 12/2025. Như vậy, việc tổng kết thi hành các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) là cần thiết.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Để triển khai việc tổng kết thi hành Nghị định số 134/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP), Bộ Công Thương đã có Công văn số 4141/BCT-ĐL ngày 09 tháng 6 năm 2025 gửi 63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đề nghị tổng kết thi hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

Do Nghị định số 134/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi toàn diện vào năm 2022 tại Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP nên phạm vi báo cáo này sẽ tập trung vào việc tổng kết việc thi hành Nghị định từ ngày 31 tháng 01 năm 2022 (là ngày Nghị định số 17/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến nay với các nội dung liên quan đến:

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực được quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và các quy định chi tiết thi hành Luật;

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 (được sửa đổi năm 2018).

Tính đến ngày 25 tháng 7 năm 2025, Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến bằng văn bản của 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Trên cơ sở các kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) của 23/33 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và EVN, Bộ Công Thương đã tiếp thu, sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện Nghị định

Thực hiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính 15/2012/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15), Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng và trình ban hành Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

Ngay sau khi Nghị định số 17/2022/NĐ-CP được ban hành, Bộ Công Thương chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành các thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định, trong đó có lĩnh vực điện lực.

Các cấp ủy Đảng quán triệt nội dung của Luật XLVPHC và các Nghị định hướng dẫn Luật XLVPHC, trong đó có Nghị định số 17/2022/NĐ-CP tới từng Đảng viên trong Bộ.

Trong lĩnh vực điện lực, Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn các Sở Công Thương về việc thực hiện Nghị định số 17/2022/NĐ-CP.

Trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Bộ Công Thương đã có các văn bản yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Sở Công Thương thực hiện trách nhiệm báo cáo theo quy định của pháp luật, bao gồm báo cáo cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, báo cáo định mức sử dụng năng lượng, báo cáo số liệu dán nhãn năng lượng, kiểm tra thi hành pháp luật tại địa phương.

1.2. Về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

Để triển khai thi hành Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 42/2022/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

Phạm vi điều chỉnh Thông tư nói trên bao gồm nội dung về *Phương pháp xác định sản lượng điện trộm cấp, số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi trộm cắp điện để trả lại cho tổ chức, cá nhân bị chiếm đoạt, bồi thường thiệt hại và cách thức tổ chức thực hiện, thi hành hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi trộm cắp điện*; đây là nội dung được Chính phủ giao tại Điều 2 của Nghị định số 17/2022/NĐ-CP. Ngoài ra, Thông tư số 42/2022/TT-BCT cũng quy định các biện pháp quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm tra điện lực và sử dụng điện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định về hoạt động kiểm tra của đội ngũ kiểm tra viên điện lực thuộc đơn vị điện lực được quy định tại Điều 21 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, Cục Điều tiết điện lực (nay sáp nhập thành Cục Điện lực) cũng ban hành Quyết định số 76/QĐ-ĐTĐL ngày 23 tháng 9 năm 2022 phê duyệt trình tự, thủ tục và các biểu mẫu áp dụng trong quá trình tiếp nhận vụ việc và xác minh hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực. Quyết định nội bộ này của đơn vị đã góp phần trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính của Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương được thực hiện đúng quy định.

1.3. Về công tác phổ biến quy định pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Bộ Công Thương xây dựng Kế hoạch hằng năm theo quy định và giao cho các đơn vị thuộc Bộ

thực hiện, trong đó có các nội dung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

Hình thức phổ biến quy định pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực được thực hiện thông qua nhiều hình thức khác nhau như: đăng tải các văn bản QPPL mới hướng dẫn thi hành Nghị định; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến văn bản QPPL mới; phổ biến quy định về các chế tài xử phạt vi phạm thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra các đơn vị điện lực.

Tại các địa phương: Công tác phổ biến, tuyên truyền được các UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, giao Sở Tư pháp, Sở Công Thương phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức hội nghị triển khai Luật Xử lý VPHC và các Nghị định hướng dẫn Luật (trong đó có Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân bằng nhiều hình thức như: biên soạn chuyên mục hỏi đáp về Luật XLVPHC phát trên đài truyền thanh, truyền hình; mở các chuyên trang, chuyên đề và tăng thời lượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC; phát tờ rơi, tờ gấp; tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật XLVPHC nhằm nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đối với các quy định của pháp luật.

Hàng năm, các Sở Công Thương đều xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục về pháp luật, trong đó có nội dung về XLVPHC trong lĩnh vực điện lực góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Đối với lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, trong giai đoạn 2022-2025, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững - Bộ Công Thương thực hiện truyền thông trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng có bao gồm các nội dung tuyên truyền về xử phạt trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng tại các hội thảo, thực hiện truyền thông trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương, trang điện tử Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

1.4. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Công Thương

Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt hằng năm và giao cho các đơn vị thuộc Bộ thực hiện bằng hình thức thu thập thông tin tại các Sở Công Thương.

Đối với kế hoạch kiểm tra: Trong giai đoạn từ năm 2022 đến ngày 30 tháng 4 năm 2025, Bộ Công Thương có thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực tại đơn vị thuộc Bộ, kết quả cho thấy về cơ bản đơn vị thực hiện đúng quy định, quy trình xử phạt VPHC trong lĩnh vực điện lực.

Đối với các chương trình kiểm tra của Bộ Công Thương tại 23 Sở Công Thương, các đoàn kiểm tra thuộc Bộ Công Thương đã thực hiện kiểm tra công tác kiểm tra của các Sở Công Thương, phát hiện một số vụ việc có dấu hiệu vi

phạm quy định pháp luật về điện lực mà chưa được Sở xử lý theo thẩm quyền nên đã có kiến nghị, yêu cầu các Sở Công Thương thực hiện việc rà soát lại các vụ việc để xử phạt theo đúng quy định.

2. Kết quả thi hành Nghị định, đánh giá ưu nhược điểm, bất cập, hạn chế của quy định hiện hành

2.1. Kết quả tích cực

a) Tăng cường công tác phát hiện, ngăn ngừa hành vi vi phạm trong hoạt động điện lực, an toàn đập, hồ chứa thủy điện

Việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, thực hiện thanh tra, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật trong đó có nội dung liên quan đến Xử phạt vi phạm hành chính theo Kế hoạch được Bộ Công Thương phê duyệt hàng năm đã góp phần tăng cường công tác phát hiện, ngăn ngừa hành vi vi phạm, cụ thể kết quả thực hiện trong giai đoạn từ ngày Nghị định số 17/2022/NĐ-CP có hiệu lực (ngày 31 tháng 1 năm 2022) đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2025 như sau:

Lĩnh vực điện lực: Bộ Công Thương đã tiến hành [07] cuộc thanh tra, [32] cuộc kiểm tra, [08] cuộc TDTHPL trong lĩnh vực điện lực, đã phát hiện [171] vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, thực hiện xử phạt [152] đơn vị điện lực với tổng số tiền xử phạt là [2,66] tỷ đồng.

Lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Bộ Công Thương đã thực hiện kiểm tra 36 đơn vị bao gồm: Kiểm tra 09 đơn vị (bao gồm các Trung tâm thử nghiệm, Công ty Thí nghiệm) về điều kiện kỹ thuật trang thiết bị thử nghiệm kiểm tra hiệu suất năng lượng; kiểm tra 09 doanh nghiệp về việc tuân thủ các quy định về quản lý phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng; và kiểm tra 18 doanh nghiệp về việc tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Kết quả kiểm tra không phát sinh kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính.

b) Kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm hành chính theo đúng quy định góp phần tăng hiệu quả của việc thực thi các quy định pháp luật trong hoạt động điện lực.

Các hoạt động thanh tra, kiểm tra, theo dõi THPL của Bộ Công Thương và các Sở Công thương địa phương đã kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật về điện như: vi phạm quy định về Giấy phép, vi phạm hành lang an toàn điện (do thi công công trình xây dựng, điều khiển phương tiện giao thông), thiết kế, lắp đặt thiết bị điện không đáp ứng các quy định về kỹ thuật và an toàn điện, vi phạm các quy định trong bán lẻ điện, không có quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, không cấm mốc chỉ giới phạm vi vùng phụ cận;....

Ngoài ra, việc kiểm tra của đội ngũ kiểm tra viên điện lực của các đơn vị điện lực cũng góp phần trong việc kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực điện lực để chuyển cơ quan có thẩm quyền thực hiện xử phạt theo quy định.

Mặc dù vẫn còn quyết định XLVPHC trong lĩnh vực điện lực chưa được thi hành do nhiều nguyên nhân khác nhau. Nhưng nhìn chung, việc áp dụng các hình thức xử phạt bằng tiền đối với hành vi vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân đã nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật đối với người dân và doanh nghiệp, làm tăng hiệu quả của việc thực thi các quy định pháp luật trong hoạt động điện lực và sử dụng điện.

2.2. Bất cập, hạn chế của quy định hiện hành

Ngoại trừ còn một số hành vi trong thực tiễn chưa có chế tài xử phạt; các quy định mới tại các văn bản quy phạm pháp luật chưa được xem xét để sửa đổi tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP); việc thực hiện các quy định hiện hành của các chức danh có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực điện lực không gặp vướng mắc.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Trong lĩnh vực điện lực

- Một số hành vi vi phạm quy định về xây dựng, lắp đặt công trình điện lực như tại Điều 6 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 9 Điều 2 Nghị định số 17/2022/NĐ-CP) về thiết kế; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; không phù hợp với quy hoạch; khởi công xây dựng; nghiệm thu công trình) trùng lặp với các quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng (Nghị định số 16/2022/NĐ-CP). Do các hành vi vi phạm này không có tính đặc thù ngành cần quy định riêng nên cần xem xét loại bỏ để áp dụng các vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng chung.

- Luật Điện lực đã không còn quy định về tư vấn chuyên ngành điện lực và các vi phạm quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng như không đủ năng lực, không đủ điều kiện hành nghề, không có chứng chỉ hành nghề,... đã được quy định tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP, do đó, cần bỏ quy định về việc lựa chọn các tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện, năng lực theo quy định để thực hiện tư vấn chuyên ngành điện lực, thi công công trình điện lực.

- Việc xác định số lợi bất hợp pháp do vi phạm chưa được quy định rõ ràng tại nghị định để xác định được số tiền sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho tổ chức, cá nhân bị chiếm đoạt.

b) Trong lĩnh vực Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:

- Chưa có biện pháp quản lý hoặc chế tài đối với các hành vi lập các báo cáo tiết kiệm năng lượng, báo cáo Kế hoạch Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hằng năm và 5 năm không đảm bảo chất lượng.

- Công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động dán nhãn năng lượng gặp nhiều khó khăn do doanh nghiệp không tuân thủ các báo cáo theo quy định, thường xuyên thay đổi địa điểm, lĩnh vực kinh doanh v.v...

- Khó khăn khi thống kê và phân loại các đối tượng phải áp dụng/ thực hiện định mức tiêu hao năng lượng theo các Thông tư số 02/2014/TT-BCT, số 19/2016/TT-BCT, số 20/2016/TT-BCT, số 38/2016/TT-BCT, số 52/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương.

- Đa số các doanh nghiệp vi phạm chưa nắm vững các quy định của pháp luật, còn trốn tránh, đối phó khi thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

a) Về thẩm quyền xử phạt và mức xử phạt

Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính mới được Quốc hội thông qua đã sửa đổi các quy định về thẩm quyền xử phạt của các chức danh, theo đó chỉ quy định các chức danh có thẩm quyền xử phạt phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời giao Chính phủ quy định các mức xử phạt của các chức danh có thẩm quyền xử phạt.

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; trong đó đã quy định chi tiết các chức danh có thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả của từng chức danh

Các thay đổi trên cần thiết phải được rà soát, sửa đổi để phù hợp với quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Luật Điện lực mới được ban hành trong năm 2024 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết các điều của Luật Điện lực có điều chỉnh một số quy định, qua rà soát thấy có một số hành vi được quy định tại Điều 2 Nghị định số 17/2013/NĐ-CP chưa rõ ràng, chưa phù hợp với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về điện lực, hoặc chưa được quy định dẫn tới khó khăn trong quá trình xử lý vi phạm; vì vậy, cần thiết sửa đổi hành vi hoặc bổ sung hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định.

c) Luật Thanh tra mới được Quốc hội thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 (Luật số 84/2025/QH15) có sự thay đổi về mô hình tổ chức thanh tra để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trong đó có bãi bỏ Thanh tra cấp Bộ, cấp Sở. Vì vậy, thẩm quyền xử lý vi phạm của lực lượng thanh tra tại quy định hiện hành cần được rà soát để bãi bỏ hoặc chuyển thẩm quyền xử lý vi phạm phù hợp.

d) Liên quan đến Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và hệ thống các VBQPPL quy định chi tiết các nội dung của Luật: Một số hành vi chưa có chế tài xử phạt cần được nghiên cứu bổ sung vào Nghị định xử phạt mới, gồm:

- Hành vi vi phạm định mức trong sản xuất vật liệu xây dựng, định mức sử dụng năng lượng tự dùng đơn vị vận chuyển phân phối năng lượng;

- Hành vi vi phạm về dán nhãn năng lượng đối với vật liệu xây dựng;
- Hành vi vi phạm của Tổ chức kiểm toán năng lượng

đ) Thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy nhà nước, theo đó các Bộ, ngành và các sở, ngành ở địa phương có sự sáp nhập, do vậy tên gọi cũng như chức năng, nhiệm vụ của một số Bộ, đơn vị thuộc Bộ, các Sở và đơn vị thuộc Sở có sự thay đổi, cần thiết phải điều chỉnh lại thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại các cơ quan, đơn vị này.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Công Thương kiến nghị xây dựng nghị định mới quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành đang áp dụng, sửa đổi toàn diện các nội dung về thẩm quyền xử phạt phù hợp với quy định mới tại Luật sửa đổi, bổ sung 1 số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan mới được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV.

Kết quả Rà soát chủ trương đường lối của Đảng và các VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan tại Phụ lục kèm theo báo cáo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ: ĐL, ATMT, ĐCK, Vụ PC;
- Lưu: VT, ĐL.

Hoặc:

BỘ TRƯỞNG

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

PHỤ LỤC

RÀ SOÁT CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG; VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-BCT ngày tháng năm 2025 của Bộ Công Thương)

I. CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo nghị định	Đánh giá (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương), Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo kết luận số 134/TB-BCĐTKNQ18 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo của Chính phủ) và Kế hoạch số 141/KH-BCCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban chỉ đạo của Chính phủ định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Theo đó, cơ cấu, tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có sự thay đổi lớn dẫn đến tên gọi của các chức danh thuộc các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt thay đổi. 2. Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 quy định về việc rà soát,	Sửa đổi quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt đảm bảo phù hợp với cơ cấu tổ chức mới	Đã thể chế hóa đầy đủ	

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo nghị định	Đánh giá (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
xử lý văn bản liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “1. Việc rà soát, xác định phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước phải được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức, bộ máy, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”			
3. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 127-KL/TW về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó xác định mục tiêu, yêu cầu “Nghiên cứu định hướng sắp xếp một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, trong đó, giao nội dung nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước”. Ngày 12 tháng 4 năm 2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 60-NQ-TW Hội nghị lần thứ 11 Ban hành hành Trung ương Đảng khóa XIII quyết nghị “Đề nghị chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc, tỉnh, thành phố) kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”.	Dự thảo nghị định đã bãi bỏ thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.	Đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện.	

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo nghị định	Đánh giá (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
4. Ngày 28 tháng 3 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 134-KL/TW về đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan thanh tra theo 2 cấp ở Trung ương và địa phương, trong đó “các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành không tổ chức thanh tra chuyên ngành mà thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và chức năng khác theo quy định của pháp luật”.	Sửa đổi quy định thẩm quyền xử phạt của lực lượng thanh tra theo hướng bỏ lực lượng thanh tra ra khỏi dự thảo nghị định	Đã thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra	
5. Liên quan đến nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, ngày 30 tháng 4 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quan điểm chỉ đạo tại mục I.1 và I.4 của Nghị quyết này nói rõ: “Tăng cường kiểm soát quyền lực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; phòng ngừa, ngăn chặn mọi biểu hiện trục lợi, ...”; và: “Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật”.	Rà soát, sửa đổi các quy định cụ thể về các chế tài xử lý các vi phạm để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.	Đã thể chế hóa đầy đủ	
6. Ngoài ra, mục III.2.1 của Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân) có đề cập đến nhiệm vụ: “Thực hiện chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát”; và “Xử lý nghiêm các hành vi làm hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh.”. Đây cũng là 1 trong các chỉ đạo cần thiết phải xem	Rà soát, sửa đổi các quy định cụ thể về các chế tài xử lý các vi phạm để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.	Đã thể chế hóa đầy đủ	

Chủ trương, đường lối của Đảng	Quy định của dự thảo nghị định	Đánh giá (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	Đề xuất xử lý
xét khi xây dựng Nghị định quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.			

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG			
Về thời hiệu xử phạt: Khoản 1 Điều 3 dự thảo nghị định quy định như sau: “Thời hiệu xử phạt vi phạm trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 01 năm, trừ các hành vi vi phạm về sản xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thì thời hiệu xử phạt là 02 năm.”	Điểm a khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC (được sửa đổi bổít điểm a khoản 1 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15) quy định: “a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trừ các trường hợp sau đây: Vi phạm hành chính về ..., xuất khẩu, nhập khẩu; ... thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm.”	Quy định tại dự thảo nghị định phù hợp với quy định tại Luật số 88/2025/QH15	Không
Về các hình thức xử phạt: Khoản 1 và khoản 2 Điều 2 dự thảo nghị định quy định như sau: “1. Hình thức xử phạt chính: a) Cảnh cáo;	Điều 21 Luật XLVPHC năm 2012 (được sửa đổi năm 2020) quy định các hình thức xử phạt và nguyên tắc áp dụng như sau: “1. Các hình thức xử phạt vi phạm hành	Quy định tại dự thảo nghị định phù hợp với quy định tại Luật XLVPHC	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
b) Phạt tiền. 2. Hình thức xử phạt bổ sung: a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn; c) Tước quyền sử dụng sử dụng chứng chỉ hành nghề có thời hạn”.	chính bao gồm: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính (sau đây gọi chung là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính); đ) Trục xuất. 2. Hình thức xử phạt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này chỉ được quy định và áp dụng là hình thức xử phạt chính. Hình thức xử phạt quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này có thể được quy định là hình thức xử phạt bổ sung hoặc hình thức xử phạt chính. 3. Mỗi vi phạm hành chính được quy định một hình thức xử phạt chính, có thể quy định một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung kèm theo.” - Điểm đ khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 10		
Về mức phạt tiền: Điểm a khoản 3 Điều 4		Hiện nay Cục ĐL chưa thấy có văn bản nào của UBND Quốc hội về	Trừ trường hợp

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
của dự thảo nghị định quy định: “<i>Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực điện lực và lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là 100.000.000 đồng đối với cá nhân và 200.000.000 đồng đối với tổ chức.</i>”	Điều 1 của Luật số 67/2020/QH14) quy định <i>Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực điện lực là 100.000.000 đồng.</i> - Nội dung Điều 24 của Luật không quy định mức phạt tiền với lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Khoản 4 Điều 24 Luật XLVPHC quy định: “<i>Mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực mới chưa được quy định tại khoản 1</i> <i>Điều này do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.</i>”	việc quy định mức phạt tiền tối đa đối với lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Vì vậy, quy định tại dự thảo nghị định về phạt tiền đối với lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa phù hợp với Luật XLVPHC	được VB của UBTV Quốc hội, Cục ĐL đề nghị chọn 1 trong 02 giải pháp để xử lý: - Giới hạn phạm vi chỉ quy định trong lĩnh vực điện lực; gỡ các chế tài XLVPHC trong lĩnh vực sử dụng NLTK&HQ tại dự thảo nghị định; - Gỡ hình thức xử phạt bằng tiền đối với

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
			các hành vi vi phạm trong lĩnh vực NLTK&HQ tại dự thảo nghị định.
Về các biện pháp khắc phục hậu quả: Điều 5 của Nghị định quy định [39] biện pháp khắc phục hậu quả	Khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý VPHC có quy định các biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó điểm k của khoản này có quy định: <i>“Các biện pháp khắc phục hậu quả khác do Chính phủ quy định.”</i>	Quy định tại dự thảo nghị định phù hợp với quy định tại Luật XLVPHC	
II. HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC HẬU QUẢ			
Các điều từ Điều 6 đến Điều 16 quy định chế tài xử phạt cho các hành vi vi phạm quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện. Các điều từ Điều 17 đến Điều 23 quy định chế tài xử phạt cho các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực và an toàn điện.	Các nội dung được quy định tại Luật Điện lực năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.	Các hành vi được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trên cơ sở các quy định mới tại Luật Điện lực năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, vì vậy đảm bảo tính thống nhất, không có mâu thuẫn.	Không
Các điều từ Điều 23 đến Điều 37 quy định	Các nội dung được quy định tại Luật sử	-	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
chế tài xử phạt cho các hành vi vi phạm quy định phát luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	dùng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2010 (được sửa đổi bởi Luật số 77/2025/QH15) và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.		
III. THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH			
Điều 38 quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính như sau: “1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm quy định tại các điều từ Điều 40 đến Điều 44 của Nghị định này. 2. Công chức thuộc Ủy ban nhân dân các cấp được giao nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện vi phạm hành chính về lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả quy định tại Nghị định này. 3. Người thuộc lực lượng công an nhân dân đang thi hành công vụ được lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này. 4. Công chức, viên chức thuộc các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.”	Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “4. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính gồm người có thẩm quyền xử phạt, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang thi hành công vụ, nhiệm vụ; người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản. Các chức danh có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước.”	Quy định tại dự thảo nghị định đảm bảo tính thống nhất với VBQPPL có liên quan	Không
Điều 39 quy định về thẩm quyền xử phạt	(i) Điểm a khoản 1 Điều 37a Luật	Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp như sau: 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 13, Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; khoản 1 và khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 22 của Nghị định này như sau: a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; b) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên có thời hạn; đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định có thời hạn; c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền xử phạt quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại Điều 6, Điều 7, các điều từ Điều 10 đến Điều 13, các điều từ Điều 17 đến Điều 37 của Nghị định như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức;	XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15) quy định Chủ tịch UBND các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC); (ii) Điểm d khoản 1 Điều 24 Luật XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14) quy định Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực điện lực là 100.000.000 đồng. (ii) Điều 5 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND như sau: “1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;	Ủy ban nhân dân các cấp tại dự thảo nghị định đảm bảo tính thống nhất với các VBQPPL có liên quan đến XLVPHC	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên, tước quyền sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, tước quyền sử dụng chứng chỉ người quản lý năng lượng có thời hạn; đ) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định, đình chỉ hoạt động dán nhãn năng lượng có thời hạn; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.	đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”		
Điều 40 quy định thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở như sau: 1. Giám đốc Sở Công Thương có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 11, các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 12, Điều 13, các điều từ Điều 17	(i) Điểm c khoản 1 Điều 37a Luật XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15) quy định thẩm quyền xử phạt của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; (ii) Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Giám đốc Sở như sau:	Thẩm quyền xử phạt của Giám đốc Sở tại dự thảo nghị định đảm bảo tính thống nhất với các VBQPPL có liên quan đến XLVPHC	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
đến Điều 20, các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 21, Điều 22, các điều từ Điều 23 đến Điều 29, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 30 và các điều từ Điều 31 đến Điều 37 của Nghị định này như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên, tước quyền sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên năng lực, tước quyền sử dụng chứng chỉ người quản lý năng lực có thời hạn; đ) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định; Đình chỉ hoạt động dân nhân năng lực có thời hạn; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 2. Giám đốc Sở Xây dựng có quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm tại Điều 28, Điều 29, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 30 của Nghị định như sau: a) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng đối với cá	“a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”		

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
nhân và phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức; b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại Điều 31 như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.” Điều 41. Quy định thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn kiểm tra, Cục trưởng Cục Điện lực, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp như sau: 1. Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ thành lập có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi quy định tại các khoản từ khoản 1 đến khoản 6 của Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 của Điều 11, các khoản từ khoản 1			
	(i) Điểm b, điểm g khoản 1 Điều 37a Luật XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15) quy định thẩm quyền xử phạt của: - Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, giúp bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực - Trưởng đoàn kiểm tra của Bộ, cơ quan ngang bộ trong thời hạn kiểm tra. (ii) Khoản 3 và đoạn câu thứ 2 của	Thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn kiểm tra, Cục trưởng Cục Điện lực, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp tại dự thảo nghị định đảm bảo tính thống nhất với các VBQPPL có liên quan đến XLVPHC	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
đến khoản 6 Điều 12, Điều 13, các khoản từ khoản 1 đến khoản 3 của Điều 14, các khoản từ khoản 1 đến khoản 7 Điều 15, Điều 16, các điều từ Điều 17 đến Điều 20, các khoản từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 21, Điều 22, các điều từ Điều 23 đến Điều 29, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 30 và các điều từ Điều 31 đến Điều 37 của Nghị định này như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên, tước quyền sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên năng lượng, tước quyền sử dụng chứng chỉ người quản lý năng lượng có thời hạn; đ) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định; Đình chỉ hoạt động dân nhân năng lượng có thời hạn; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 2. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ thành lập trong thời	khoản 4 Điều 6 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của Cục trưởng Cục ATMT, Cục trưởng Cục ĐL và Trưởng đoàn kiểm tra của Bộ, cơ quan ngang bộ trong thời hạn kiểm tra như sau: “a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.” (iii) Đoạn câu đầu tiên của khoản 4 Điều 6 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền xử phạt của Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, giúp bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực như sau:		

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
hạn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này trên phạm vi cả nước như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;	“a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 80% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;		
d) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên, tước quyền sử dụng chứng chỉ kiểm toán viên năng lực, tước quyền sử dụng chứng chỉ người quản lý năng lực có thời hạn. đ) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định, đình chỉ hoạt động dân nhân năng lực có thời hạn; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 3. Cục trưởng Cục Điện lực có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 đến Điều 16 của Nghị định này trên phạm vi cả nước như sau:	đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”		

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 4. Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định từ Điều 17 đến Điều 22 Nghị định này trên phạm vi cả nước như sau: a) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức; b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên; d) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.”			

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
Điều 42 quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường như sau: 1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền xử phạt cảnh cáo tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Nghị định này. 2. Đội trưởng đội quản lý thị trường thuộc Chi cục quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền xử phạt có quyền xử phạt đối với các hành vi được quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 37 như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 3. Chi Cục trưởng Chi cục quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương, Trưởng phòng quản lý nghiệp vụ thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền xử phạt có quyền xử phạt đối	(i) Điểm h khoản 1 Điều 37a Luật XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15) quy định thẩm quyền xử phạt của người có thẩm quyền thuộc lực lượng Quản lý thị trường. (ii) Điều 12 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền của lực lượng Quản lý thị trường như sau: “1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này. 2. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương có quyền: a) Phạt cảnh cáo;	Thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường tại dự thảo nghị định đảm bảo tính thống nhất với các VBQPPL có liên quan đến XLVPHC	

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
với các hành vi được quy định từ Điều 35 và khoản 1 Điều 37 như sau: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 4. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có thẩm quyền xử phạt đối với đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 35 và Điều 37 Nghị định này như sau: a) Phạt cảnh cáo b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Đình chỉ hoạt động dẫn nhân năng lượng có thời hạn;	b) Phạt tiền đến 30% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. 3. Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Trước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;		

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.”.	đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. 4. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”.		
Điều 43 quy định thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân như sau: “1. Trưởng Công an cấp xã có quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 8 Điều 13; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; điểm a khoản 1 Điều 21; điểm a, điểm d khoản 2 Điều 21; điểm a, điểm đ khoản 3 Điều 21; điểm a, điểm b, điểm đ	(i) Điểm h khoản 1 Điều 37a Luật XLVPHC (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15) quy định thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân. (ii) Khoản 4 và khoản 7 và khoản 8 Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền xử phạt của	Thẩm quyền xử phạt của lực lượng Công an nhân dân tại dự thảo nghị định đảm bảo tính thống nhất với các VBQPPL có liên quan đến XLVPHC	Không

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Nghị định này như sau: a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; b) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên có thời hạn; đình chỉ hoạt động của Tổ chức kiểm định có thời hạn; c) Tịch thu phương tiện vi phạm hành chính; d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt được quy định tại Nghị định này. 2. Giám đốc Công an tỉnh có quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 8 Điều 13; các điều từ Điều 17 đến Điều 20 và điểm c, điểm d khoản 5 Điều 21 của Nghị định này trên địa bàn quản lý như sau: a) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức; b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên;	Trường Công an cấp xã và Giám đốc Công an tỉnh như sau: “4. Trưởng Công an cấp xã có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; 7. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền: a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;		

Quy định tại dự thảo Nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá (tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất)	Đề xuất xử lý (nếu có)
d) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này. 3. Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại các điều từ Điều 17 đến Điều 22 Nghị định này trên phạm vi toàn quốc như sau:	d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng hình thức xử phạt trực xuất; e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. 8. ..., Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, có quyền:		
a) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức; b) Tịch thu phương tiện vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng Thẻ kiểm định viên; d) Đình chỉ hoạt động của tổ chức kiểm định; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định này.”	a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.”.		

III. ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

Qua rà soát, không có điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc là thành viên có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.